TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/4/2018
"V/v *Không công nhận quan hệ vợ chồng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ất
2. Bà Đỗ Thị Mau
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2018/QĐXXST-HNGĐngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966;
Địa chỉ: 32/15 ngõ 26, đường Đặng Việt Châu, phường Cửa Bắc, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn*: Bà Hà Thị Minh Th, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2017,nguyên đơn ông Nguyễn Văn Dũng trình bày:

Năm 1995, ông Nguyễn Văn D vào Đắk Nông làm kinh tế và chung sống với bà Hà Thị Minh Th như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Đến cuối năm 1996, ông D và bà Th xảy ra mâu thuẫn, ông D không ở Đắk Nông nữa mà về quê Nam Định sinh sống từ đó đến nay. Tuy nhiên ông vẫn còn giữ liên lạc với bà Th. Nay ông D xét thấy tình cảm giữa ông bà thực sự không còn, ông bà đã sống ly thân hơn 20 năm, ông D đã có gia đình riêng nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Hà Thị Minh Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn D và bà Hà Thị Minh Th có 01 con chung là cháuNguyễn Hà Thủy T (sinh ngày 22/10/1996). Cháu T ở

với bà Th từ khi sinh ra tới giờ và nay đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Hà Thị Minh Th không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hà Thị Minh Th trình bày:

Về quá trình sống chung và mâu thuẫn trong quá trình chung sống lời khai của ông D là hoàn toàn đúng sự thật.Vì vậy,ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thì bà Th đồng ý.

Về con chung: Bà Thđồng ý với lời khai của ông D về con chung. Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thủy T (sinh ngày 22/10/1996). Nay cháu T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Th và ông D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề không công nhận ông D và bà Hà Thị Minh Th là vợ chồng nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*". Bị đơn bà Hà Thị Minh Th hiện đang thường trú tại tổ dân phố 3, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn DHội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Hà Thị Minh Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền mặc dù có đủ điều kiện đi đăng ký kết hôn là đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đìnhquy định:

"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."

Mặc khác, hiện nay ông D và bà Th không còn chung sống với nhau nên ông D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông D và bà Th là vợ chồng. Như vậy, yêu cầu của ông D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông D và bà Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thủy T (sinh ngày 22/10/1996). Nay cháu T đã trưởng thành nên ông D và bà Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông D và bà Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng mục 3 Nghị quyết số 35 bày 09/6/2000 của Quốc Hội, áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Dg đối với bà Hà Thị Minh Th:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn D với bà Hà Thị Minh Th.

2. Về án phí:Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001559 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký